

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 9 năm 2024

“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Công Tâm

2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ  
Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà  
Nguyễn Thị Ly Na - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành  
phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số  
54/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn và  
nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐST-HNGĐ  
ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ  
ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh H** - Sinh năm 1984. Địa chỉ: K P, tổ C, phường  
H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

\* Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Anh T** - Sinh năm 1986. Địa chỉ: K H, phường H,  
quận H, TP.Đà Nẵng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham  
gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Hoàng Anh T kết hôn vào năm  
2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn  
nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà thuê  
thuộc phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến cuối  
năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn nặng nề trên nhiều phương diện kể cả về mặt tình  
cảm, vật chất và lối sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có hành vi bạo hành  
tinh thần lẫn thể chất đối với vợ con; không tôn trọng, xúc phạm nhân phẩm vợ,  
không có trách nhiệm với gia đình. Tính cách và quan điểm sống vợ chồng hoàn  
toàn trái ngược nhau, không hòa hợp. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, tôi và các con đã

dọn về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân đã hơn 02 năm nay. Nay tôi xác định mục đích của hôn nhân không đạt được; cuộc sống chung hiện nay quá nặng nề, không thể kéo dài thêm nữa. Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

+ *Về quan hệ con chung*: Tôi và ông T có 03 con chung tên là Nguyễn Ngọc Khả O, sinh năm 2013, Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh năm 2015 và Nguyễn Lê Đăng K, sinh năm 2018. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt theo quy định pháp luật thông báo thụ lý vụ án; thông báo hoà giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập cho ông T để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi HĐXX vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của bà Lê Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Hoàng Anh T, giao 3 con chung là Nguyễn Ngọc Khả O, sinh năm 2013, Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh năm 2015 và Nguyễn Lê Đăng K, sinh năm 2018 cho bà Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Hoàng Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong suốt quá trình tố tụng ông Nguyễn Hoàng Anh T vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hoàng Anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Hoàng Anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H,

thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Hoàng Anh T, HĐXX thấy:

Theo lời khai của bà H thì thấy quá trình chung sống giữa bà H và ông T đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân trong một khoảng thời gian dài, không còn cùng nhau vun đắp, xây dựng cho cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà H và ông T có cơ hội đoàn tụ nhưng ông T đều vắng mặt, chứng tỏ ông T cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà H. Ngoài ra, theo tài liệu do bà H cung cấp thì trước đây bà H đã làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T tại Tòa án, sau đó rút đơn để vợ chồng có thêm cơ hội hàn gắn mâu thuẫn. Tuy nhiên đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, hai vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài nên bà đề nghị HĐXX cho ly hôn với ông T.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã thực sự xảy ra trong một thời gian dài, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

+ *Về con chung*: Bà H xác định bà và ông T có 03 con chung tên là Nguyễn Ngọc Khả O, sinh năm 2013, Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh năm 2015 và Nguyễn Lê Đăng K, sinh năm 2018. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của bà H thì thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến trình bày về vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Hiện nay, bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng các con và các con có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Bản thân bà H xác định thu nhập hàng tháng của bà đảm bảo để nuôi dưỡng các con, không cần ông T cấp dưỡng. Vì vậy, HĐXX thấy nguyện vọng của bà H là có cơ sở, phù hợp với Điều 81, 82 Luật HNGĐ nên chấp nhận; giao ba con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng; ông T không cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H xác định giữa bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết; ông T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà H phải chịu.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147, điều 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Lê Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Hoàng Anh T.

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Xử: cho bà Lê Thị Thanh H được ly hôn đối với ông Nguyễn Hoàng Anh T.

**2. Về con chung:**

Xử: Giao con chung Nguyễn Ngọc Khả O, sinh năm 2013, Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh năm 2015 và Nguyễn Lê Đăng K, sinh năm 2018 cho bà Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Hoàng Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

**3.** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Lê Thị Thanh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại biên lai thu số 0001314 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị Thanh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**4.** Án xử sơ thẩm công khai bà Lê Thị Thanh H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng Anh T1 mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- TANDTP Đà Nẵng
- VKSND Hải Châu
- Chi cục THADS Hải Châu
- UBND P.Hải Châu 1, q. Hải Châu, tp.Đà Nẵng.
- (Giấy CNKH số 95 QuyỐn số 01/2011)
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thị Thanh Nga**